

Số: 384a/KT-QLBVR-FSC

Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM FM/COC

Sản phẩm gỗ rừng trồng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn là gỗ rừng trồng Keo lai, Keo lá tràm và Bạch đàn. Một số diện tích đất của các tổ chức khác và người dân trên địa bàn cũng trồng keo và bạch đàn cùng loại gỗ với Công ty nhưng không được cấp chứng chỉ rừng FSC. Để nhận dạng, phân biệt và quản lý gỗ có chứng chỉ rừng FSC của Công ty không bị lẫn với gỗ của các tổ chức khác và người dân không có FSC; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn ban hành Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC gỗ từ các rừng trồng có chứng chỉ rừng FSC tiêu thụ cho các khách hàng như sau:

*** Tổ chức được cấp CCR: Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn**

*** Người chịu trách nhiệm chính giữ CCR:**

Ông Cái Minh Tùng - Chủ tịch Công ty.

*** Người có trách nhiệm tại các Đội QLBVR (cửa rừng):**

Ông: Đinh Văn Công - Đội trưởng Đội QLBVR Vũng Chua

Ông: Nguyễn Ngọc Toàn - Đội trưởng Đội QLBVR Cù Mông

Ông: Trương Xuân Hoàn - Đội trưởng Đội QLBVR Long Mỹ

Ông: Nguyễn Thành Biên - Đội trưởng Đội QLBVR Bắc Sơn

I. Vận chuyển và bán những sản phẩm được chứng chỉ của FSC:

1. Những quy định để duy trì việc nhận dạng riêng gỗ nguyên liệu được chứng chỉ của FSC:

- Gỗ nguyên liệu Keo lai, Keo lá tràm và Bạch đàn do Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn trồng và khai thác để được ra bán cho các khách hàng có nhu cầu tiêu thụ gỗ của Công ty. Địa điểm giao hàng tại các Nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các tỉnh trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, sản phẩm có chứng chỉ rừng FSC của Công ty phải được quản lý và kiểm soát chặt chẽ.

- Căn cứ Phương án thiết kế khai thác hàng năm của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn đã được phê duyệt và hợp đồng khai thác vận chuyển gỗ đã được ký kết giữa Công ty với các nhà thầu thi công khai thác từ rừng có chứng chỉ được theo dõi, giám sát tại hiện trường và được xếp đồng riêng.

- Đội trưởng, đội phó của các đội QLVR hoặc công nhân QLVR được phân công giám sát, theo dõi hiện trường đang khai thác có trách nhiệm giám sát quá trình gỗ được bốc lên xe, đo đếm khối lượng gỗ trên xe theo từng tầng một và ghi đầy đủ thông tin vào phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ theo mẫu Công ty đã phát hành.

- Gỗ có FSC khi được vận chuyển đưa đi tiêu thụ, sẽ được bốc lên xe và được đánh bằng cách xịt sơn cho từng tầng gỗ và phía sau thùng xe để giám sát tránh thất thoát gỗ hay pha trộn loại gỗ có nguồn gốc khác trong quá trình vận chuyển gỗ từ cửa rừng về đến Nhà máy.

2. Những quy định để ghi lại khối lượng của những sản phẩm được chứng chỉ FSC:

- Đội trưởng, đội phó của các đội QLVR hoặc công nhân QLVR được phân công nhiệm vụ giám sát, theo dõi hiện trường khai thác có trách nhiệm lập phiếu và ghi đầy đủ thông tin của khối lượng gỗ đã khai thác được cấp chứng chỉ tại lô rừng khai thác cùng với người vận chuyển gỗ (là người đại diện nhà thầu khai thác) xác nhận trên phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ.

3. Những quy định về xuất hóa đơn và vận chuyển của các sản phẩm được chứng chỉ FSC:

- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ: Góc trái bên trên của phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ được đóng dấu treo của Công ty và số chứng chỉ FSC cấp (SGSCH-FM/CoC-012138).

- Hóa đơn và phiếu xuất kho phải ghi rõ khối lượng, chủng loại gỗ, số hiệu xe vận chuyển; gỗ được khai thác từ lô, khoảnh, tiểu khu.

- Hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng VAT) phải có dấu mã số thuế của Công ty. Hóa đơn được lưu giữ tại phòng Kế toán của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

- Lập “**Bảng kê lâm sản**” theo đúng quy định tại Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường “Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm” và quyết định 282/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 về việc đính chính Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Người chịu trách nhiệm về vận chuyển, giao nhận sản phẩm:

- Gỗ có chứng chỉ FSC sau khi đã được niêm phong trên xe tải tại hiện trường khai thác, các nhà thầu thi công khai thác có trách nhiệm vận chuyển và bảo vệ sản phẩm đến nơi tiêu thụ mà Công ty đã ký hợp đồng mua bán. Gỗ sẽ

được Nhà máy tiêu thụ tiếp nhận và xác nhận là gỗ của Công ty (có kèm phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ). Khối lượng gỗ có chứng chỉ FSC được xác định qua cân điện tử tại nhà máy.

- Trên đường vận chuyển gỗ FSC đã được đo đếm từng tảng, xit sơn và niêm phong cẩn thận; người vận chuyển (là người đại diện nhà thầu nhận khai thác) phải có trách nhiệm bảo vệ sản phẩm đến nơi tiêu thụ. Nếu giao gỗ FSC không đúng chủng loại, người giao hàng phải chịu trách nhiệm xử lý với Công ty theo quy định hiện hành.

- Cán bộ các phòng nghiệp vụ chuyên môn của Công ty được phân công theo dõi, giám sát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC chịu trách nhiệm thu thập lại các phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ, phiếu cân xe gỗ và sau đó phân loại khối lượng gỗ của từng khu vực đã khai thác gỗ có chứng chỉ FSC để theo dõi, đối chiếu với nhà thầu khai thác gỗ và nhà máy thu mua gỗ để tiến hành xuất hoá đơn và thanh lý gỗ khi khai thác xong lô rừng có gỗ FSC.

5. Hình thức/hồ sơ được sử dụng để vận chuyển và bán nguyên liệu được chứng chỉ FSC; Yêu cầu bắt buộc (tóm tắt hồ sơ sử dụng và bảo quản chúng):

- Hợp đồng mua bán gỗ cho khách hàng;
 - Hợp đồng kinh tế về việc giao khoán khai thác gỗ rừng trồng sản xuất.
- Hợp đồng vận chuyển với đối tác vận chuyển gỗ (nếu có);
- Hoá đơn, phiếu xuất kho (ghi rõ khối lượng, loại gỗ, ký hiệu xe vận chuyển, mã số thuế, mã số FSC, gỗ FSC 100%);
 - Đối chiếu kết quả gỗ nhập kho tại nhà máy, nơi bán... (theo từng đợt);
 - Thanh lý hợp đồng bán gỗ, hợp đồng vận chuyển gỗ (nếu có);
 - Có hệ thống chứng từ, sổ sách theo dõi riêng cho từng lô gỗ được cấp chứng chỉ rừng FSC từ khi khai thác cho tới khi được tiêu thụ ra bên ngoài.

** Tuyệt đối nghiêm cấm các Nhà thầu nhận thi công khai thác tự ý bán gỗ có chứng chỉ rừng FSC của Công ty cho các khách hàng dưới mọi hình thức.*

II. Bảo quản hồ sơ

1. Quy định về giữ hồ sơ liên quan đến chứng chỉ FSC:

Hồ sơ bán gỗ được lưu giữ tại phòng Kế hoạch và phòng Kế toán Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn là 20 năm theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả hồ sơ khai thác, bán gỗ, vận chuyển, thông tin chung v.v...

2. Quy định về sưu tập các dữ liệu đánh giá hàng năm cho những người đánh giá (Certification Body - CB):

- Có hệ thống chứng từ, sổ sách theo dõi riêng cho từng lô hàng mà đã được cấp chứng chỉ FSC từ khi khai thác cho tới khi được giao cho bên tiêu thụ.

- Hằng tháng các bộ phận liên quan, thống kê, tổng hợp các số liệu và phân biệt rõ gỗ có chứng chỉ rừng FSC với gỗ không có chứng chỉ FSC từ các hiện trường khai thác thuộc Công ty quản lý.

- Hằng năm (vào 31/12) các cán bộ chuyên môn phòng nghiệp vụ được phân công theo dõi giám sát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC tổng hợp và báo cáo số liệu cụ thể về khối lượng gỗ có chứng chỉ FSC đã xuất tiêu thụ cho Công ty và cho đoàn đánh giá;

- Các hồ sơ về việc bán gỗ có chứng chỉ rừng FSC luôn sẵn có và lưu giữ tại phòng Kế hoạch và phòng Kế toán Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

3. Người có trách nhiệm giữ hồ sơ.

- Tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

- + Bà Hoàng Lạc Tú Minh - Kế toán trưởng;
- + Bà Trương Thị Thu Hiền - Trưởng phòng Kế hoạch.

- Tại Đội QLVR Bắc Sơn

- + Ông Nguyễn Thành Biên - Đội trưởng

- Tại Đội QLVR Long Mỹ

- + Ông Trương Xuân Hoàn - Đội trưởng

- Tại Đội QLVR Cù Mông

- + Ông Nguyễn Ngọc Toàn - Đội trưởng

- Tại Đội QLVR Vũng Chua

- + Ông Đinh Văn Công - Đội trưởng

4. Yêu cầu bắt buộc: Tóm tắt các tài liệu được sử dụng và bảo quản.

- Phương án khai thác:

+ Giấy phép khai thác của Công ty: Ghi rõ các thông tin về các lô rừng được khai thác, loài cây, năm trồng, vị trí, diện tích, khối lượng gỗ và thời gian khai thác, tiêu thụ sản phẩm gỗ (nếu có);

+ Phương án thiết kế: Có đủ các thông tin về lô rừng khai thác và bản đồ các lô rừng, quy trình kỹ thuật khai thác, vận xuất, dự toán nhân công (kèm theo tờ trình, quyết định phê duyệt phương án khai thác hàng năm).

+ Hồ sơ giao rừng khai thác: Bao gồm biên bản bàn giao hiện trường có các số liệu cụ thể về lô khai thác như mật độ cây hiện còn, đường kính (D1.3), chiều cao (Hvn), sản lượng bàn giao khai thác; hợp đồng khai thác, vận chuyển; hợp đồng mua bán gỗ. Khi khai thác xong có biên bản nghiệm thu sau khai thác.

+ Hồ sơ nghiệm thu sau khai thác: Bao gồm biên bản nghiệm thu có các số liệu cụ thể về lô khai thác như: sản lượng thực tế khai thác; nhận xét về kỹ thuật khai thác, bảo vệ môi trường, vệ sinh hiện trường, hành lang ven suối sau khai thác v.v...

- Hợp đồng khai thác, vận chuyển (nếu có): Quy định rõ trách nhiệm của bên khai thác, vận chuyển, bên thuê, đơn giá khai thác, vận chuyển và các quy định về xử lý.

- Thanh lý Hợp đồng khai thác, vận chuyển (nếu có): Ghi rõ khối lượng gỗ khai thác, vận chuyển đã thực hiện, lượng tiền đã thanh toán, tiền còn nợ v.v... trách nhiệm của các bên và các quy định về xử lý.

- Hợp đồng mua bán gỗ: Quy định rõ khối lượng gỗ mua bán theo hồ sơ thiết kế, trách nhiệm của bên mua, bên bán, giá bán và các quy định về xử lý.

- Thanh lý Hợp đồng mua bán gỗ: Ghi rõ khối lượng, giá trị gỗ mua, bán đã thực hiện, lượng tiền đã thanh toán, tiền còn nợ v.v... trách nhiệm của bên mua, bên bán và các quy định về xử lý.

- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển gỗ: Ghi rõ gỗ được khai thác từ lô, khoảnh, tiểu khu, khối lượng, loại gỗ, số hiệu xe vận chuyển, ngày vận chuyển và giao gỗ; khi giao gỗ xong có xác nhận của người vận chuyển và bên mua, nhận gỗ về các đặc tính như trên.

- Hoá đơn bán hàng: Đảm bảo đầy đủ các thông tin theo yêu cầu về sử dụng hoá đơn của Bộ Tài chính Việt Nam.

5. Trách nhiệm trong việc giám sát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC

- Các cá nhân, tổ chức có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình giám sát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC phải đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu, thủ tục, trình tự như đã quy định tại Phụ lục này.

- Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Giám đốc Công ty về tính đầy đủ, chính xác và minh bạch của các hồ sơ, tài liệu lưu trữ có liên quan; phù hợp với trình tự, yêu cầu của quốc tế trong việc thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC.

III. Đào tạo

1. Quy định về đào tạo

- Những người tham gia trong hệ thống giám sát chuỗi hành trình sản phẩm FSC/CoC bắt buộc phải có chuyên môn nghiệp vụ và phải được đào tạo qua lớp tập huấn về FSC/CoC;

- Đã qua lớp đào tạo: Vào chu kì thường niên ít nhất mỗi năm 01 lần hoặc được đào tạo mới.

- Đối tượng đào tạo: Các thành viên Ban FSC Công ty, Đội phó các Đội QLTVR, nhân viên các phòng nghiệp vụ Công ty và các cán bộ theo dõi FSC/CoC của Công ty.

- Địa điểm đào tạo: Tại hội trường công ty

2. Hồ sơ tập huấn (yếu tố bắt buộc):

Các hồ sơ được bảo quản trong 5 năm phải có sẵn để cho Tổ chức đánh giá chứng chỉ Quốc tế (CB) xem những lần đã đào tạo, bao gồm:

- Quyết định tổ chức;
- Danh sách học viên, giảng viên;
- Đơn vị đào tạo;
- Tài liệu đào tạo;
- Thời gian và địa điểm đào tạo.

IV. Sử dụng tên thương mại:

Khi sử dụng tên thương mại phải tuân thủ các quy định và các yêu cầu dán mác trên sản phẩm của FSC; FSC-STD-50-001 Ver 3.0

1. Dán nhãn trên sản phẩm (yêu cầu bắt buộc):

Người chịu trách nhiệm về dán mác trên sản phẩm phải có khả năng, phẩm chất, có biện pháp và phải được đào tạo cho trách nhiệm này.

2. Trình cho Tổ chức đánh giá Certification Body–CB: Yêu cầu bắt buộc

Tất cả việc sử dụng tên thương mại của FSC cho việc dán nhãn mác lên sản phẩm hoặc để quảng cáo sản phẩm phải được trình cho CB để xem xét và phê duyệt trước khi sử dụng.

Các thư từ, email phê duyệt của FSC và của CB phải lưu lại trong cặp tài liệu của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tối thiểu là 5 năm.

3. Áp dụng dán nhãn FSC: Yêu cầu bắt buộc.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn cam kết chỉ những sản phẩm có xuất xứ từ rừng nằm trong phạm vi chứng chỉ này thì mới được dán nhãn mác của FSC.

4. Dấu chứng chỉ của CB- Seal: Yêu cầu bắt buộc.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn cam kết dấu CB - Seal được sử dụng chỉ khi nhãn mác của FSC được trình ra và nhãn mác của FSC được phân biệt rõ.

5. Sử dụng quảng cáo tên thương mại: Yêu cầu bắt buộc.

Người có trách nhiệm cho việc sử dụng để quảng bá tên thương mại phải là người có năng lực, có phẩm chất, có biện pháp và phải được đào tạo cho vị trí trách nhiệm này.

6. Quảng cáo sản phẩm: Yêu cầu bắt buộc.

Việc sử dụng tên thương mại của FSC để quảng bá sản phẩm được giới hạn trong những sản phẩm nằm trong bảng liệt kê nhóm sản phẩm của FSC và chỉ đối với những sản phẩm mà đáp ứng những yêu cầu thích hợp tối thiểu để dán nhãn.

7. Dấu được chứng chỉ của CB – Seal:

Biểu tượng đầy đủ có hình cây rừng của FSC và được FSC phê duyệt thì lúc đó dấu CB được sử dụng. Tên thương mại của FSC không được sao chép ở thể bất lợi cho dấu của CB - Seal.

8. Người chịu trách nhiệm cho việc sử dụng tên thương mại:

Người chịu trách nhiệm chính cho việc sử dụng tên thương mại là: Ông Nguyễn Hoài Nam - Thường trực FSC Công ty; là người đã được đào tạo cho việc sử dụng tên thương mại.

Ghi chú: Hiện tại công ty không sử dụng logo nhãn mác FSC trong quá trình hoạt động. Trong Tương lai khi có nhu cầu Công ty sẽ thực hiện tuân thủ các bước đã được quy định tại Quy trình này.

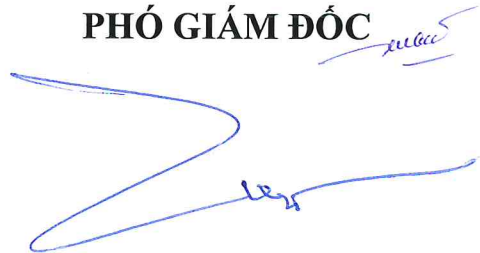
V. Hiệu lực thi hành:

Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC này có hiệu lực thi hành ngay khi Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC, áp dụng đối với các phòng nghiệp vụ Công ty, các Đội QLVR trực thuộc, các đơn vị cá nhân mua gỗ và khai thác gỗ rừng trồng của Công ty. / 9/2

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Công ty;
- Các Phòng nghiệp vụ;
- Các Đội QLVR;
- Các nhà thầu khai thác;
- Lưu: VT, Ban FSC.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Hà Giang

